

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Bùi Đình S, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn R, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Đình Nhân H, sinh ngày 10/11/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí do đó án phí mà chị H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002948 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chư Sê, H. Chư Sê, T. Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Dịu**